

Bản án số: **07** /2022/DS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2022

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hồ Phương Tâm - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Chơn Thành.

- *Đ diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/TLST-DS ngày 09/4/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXX-ST ngày 07/3/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐST-DS ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ hỗ trợ N.

Đ diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ cư trú: số 838, QL 14, phường Tân P, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước;

2. Bị đơn Ông Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp R, xã Quang M, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Tạ Thị N, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp R, xã Quang M, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án Đ diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng trình bày:

Ngày 23 tháng 3 năm 2011, Quỹ hỗ trợ N có cho ông Hoàng Xuân Đ vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng với mức lãi 8,4%/năm. Đến thời hạn trả tiền gốc ngày 23/3/2014 thì ông Hoàng Xuân Đ không

trả tiền gốc như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Hội Nông D yêu cầu ông Đ nhiều lần để trả nợ nhưng ông Đ vẫn không thực hiện.

Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội Nông D khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà Tạ Thị N liên đới trả số tiền nợ gốc đã vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 4/2014 đến ngày 10/3/2021 là 84 tháng, lãi trong hạn 0,91%/tháng số tiền là: 22.932.000đ. Ngoài ra ông Hoàng Xuân Đ và bà Tạ Thị N liên đới trả lãi cho Quỹ hỗ trợ N với mức 0,91%/tháng từ ngày 11/3/2021 đến ngày xét xử là 14 tháng 11 ngày với số tiền là 3.831.100đ. Tổng số tiền ông Đ, bà N trả cho Hội Nông D là 30.000.000đ tiền gốc + 26.763.100đ tiền lãi = 56.763.100đ

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Xuân Đ có ý kiến:

Ông Hoàng Xuân Đ thừa nhận ngày 23/3/2012 có vay vốn của Hội Nông D với số tiền 30.000.000đ, đến tháng 3/2014 thì không trả nợ gốc và lãi cho đến ngày 10/3/2021 là 30.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi là: 22.932.000đ. Do gia đình khó khăn nên không trả được khoản nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa:

- Đ diện theo pháp luật của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng, vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình khi tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị gì thêm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 8, Điều 6 Hợp đồng tín dụng, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 21 Thông tư 39, khoản 3 Điều 13 Thông tư 39, điều 325 khoản 1 Bộ luật dân sự 2015, tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Hoàng Xuân Đ và bà Tạ Thị N liên đới trả lại số tiền nợ gốc đã vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 4/2014 đến ngày xét xử là 98 tháng 11 ngày theo mức lãi 0,91%/tháng với số tiền là: 26.854.100 đồng.
- Án phí dân sự: đề nghị tuyên buộc ông Hoàng Xuân Đ, bà Tạ Thị N liên đới chịu án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài*

sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 do Hội Nông D đứng đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hoàng Xuân Đ, bà Tạ Thị N có nơi cư trú: Ấp Ruộng 3, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước và hợp đồng vay các bên thực hiện tại xã Quang Minh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, Đ diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Xuân Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị N vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội Nông D, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 23 tháng 3 năm 2012, Quỹ hỗ trợ N có cho ông Hoàng Xuân Đ vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng với mức lãi 8,4%/năm. Đến hạn thanh toán tiền nợ gốc ngày 23/3/2014 thì ông Đ không thực hiện trả số tiền 30.000.000đ. Trong bản tự khai ngày 19/5/2021, bị đơn ông Hoàng Xuân Đ cũng thừa nhận còn nợ tiền gốc của Hội Nông D số tiền 30.000.000đ và đến ngày 10/3/2021 nợ tiền lãi là: 22.932.000đ và do khó khăn nên không thể thực hiện việc trả tiền cho Hội Nông D.

Do bị đơn ông Hoàng Xuân Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thanh toán theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội Nông D về việc buộc ông Hoàng Xuân Đ trả nợ gốc là có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu trả lãi: Các bên đều thừa nhận vay có lãi và bị đơn cũng xác định từ tháng 4/2014 cho đến ngày 10/3/2021 là chưa đóng lãi với số tiền là: 22.932.000đ với mức lãi 0,91%/tháng. Hội Nông D yêu cầu ông Hoàng Xuân Đ trả tiền lãi từ tháng 4/2014 đến khi thực hiện xong việc trả tiền nợ gốc với mức lãi 0,91%/tháng. Căn cứ vào Điều 351, 357, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 thì ông Hoàng Xuân Đ đã vi phạm nghĩa vụ chậm trả tiền, các bên đều thống nhất mức lãi phải trả là 0,91%/tháng và mức lãi suất không vượt mức quy định của Ngân hàng nhà nước nên yêu cầu của Hội Nông D được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi ông Hoàng Xuân Đ phải trả cho Hội Nông D tính đến ngày xét xử là: $30.000.000đ \times 98 \text{ tháng} \times 0,91\%/tháng = 26.854.100đ$.

[2.3]. Về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Hoàng Xuân Đ, bà Tạ Thị N có quan hệ là vợ chồng và trong giấy đề nghị vay vốn thì bà N ký tên là người thừa kế. Việc ông Đ vay vốn để nuôi heo rừng lai để làm kinh tế trong gia đình và việc vay vốn của Hội Nông D thì bà N cũng biết và ký tên nên căn cứ Điều 37 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 103, Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà N phải cùng ông Đ trả nợ gốc, lãi cho Hội Nông D.

[2.4]. Căn cứ những phân phân tích và nhận định trên mục [2.1], [2.2] và [2.3]. Hội đồng xét xử xác định cần buộc ông Hoàng Xuân Đ, bà Tạ Thị N liên đới trả cho Hội Nông D số tiền là 56.854.100đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn một trăm đồng). Trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi 26.854.100đồng.

[2.5]. Ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành là phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Hoàng Xuân Đ, bà Tạ Thị N phải chịu án phí theo mức án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 2.842.700đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

Nguyên đơn được miễn đóng tạm ứng án phí dân sự nên trách nhiệm hoàn trả án phí không đặt ra.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 103, 288, 351, 357, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội Nông D.

Buộc ông Hoàng Xuân Đ, bà Tạ Thị N có nghĩa vụ trả cho Hội Nông D số tiền là 56.854.100đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn một trăm đồng). Trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi 26.854.100đồng.

Ông Hoàng Xuân Đ, bà Tạ Thị N liên đới tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Hội Nông D theo mức lãi suất 0,91%/tháng cho đến khi thanh toán đầy đủ tiền nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Xuân Đ, bà Tạ Thị N liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 2.842.700đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh – VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân